

SỰ TÁC ĐỘNG CỦA THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TỐI NĂNG LỰC CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT TẠI VIỆT NAM: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA ĐIỆN TOÁN ĐÁM MÂY

● NGUYỄN VIỆT TRỌNG

TÓM TẮT:

Nghiên cứu này thực hiện nhằm xác định và đo lường ảnh hưởng của thông tin kế toán quản trị (KTQT) tối năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất (DNSX) tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây. Nghiên cứu thực hiện phân tích 201 mẫu khảo sát tại các DNSX tại Việt Nam. Phương pháp nghiên cứu kết hợp định tính và định lượng. Kỹ thuật phân tích bao gồm thống kê mô tả, kiểm tra độ tin cậy thang đo, phân tích EFA, hồi quy tuyến tính. Có 5 thành phần của thông tin KTQT có tác động tích cực đến năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam, gồm: Tính kịp thời; Thông tin tài chính; Thông tin phi tài chính; Tính thích hợp; Điện toán đám mây. Kết quả nghiên cứu gợi ý một số chính sách cho các nhà quản lý liên quan đến việc sử dụng thông tin KTQT trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh ở điều kiện ứng dụng điện toán đám mây trong công tác kế toán tại các DNSX.

Từ khóa: thông tin kế toán quản trị, năng lực cạnh tranh, doanh nghiệp sản xuất, điện toán đám mây.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, trong điều kiện công nghệ thông tin (CNTT) phát triển nhanh chóng, nhiều tổ chức áp dụng CNTT để cải thiện thông tin trong tổ chức và hợp lý quy trình kinh doanh, tạo mối quan hệ gắn kết với nhà cung cấp, tiết kiệm chi phí và rút ngắn thời gian giao hàng. Việt Nam đang đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi các doanh nghiệp (DN) phải cải tiến hoạt động

sản xuất, kinh doanh. Cải tiến CNTT cũng là một trong những cách giúp DN nắm bắt thông tin nhanh, hiệu quả và bao quát toàn hệ thống. Thông tin của tổ chức cần lưu trữ vô cùng lớn, tổ chức sắp xếp và lưu trữ luôn phải được sẵn sàng để người quản lý dễ dàng ra quyết định. Điện toán đám mây đã được sử dụng trong việc tích hợp thông tin và tối đa hóa dữ liệu qua nhiều chức năng. Việc áp dụng KTQT nâng cao như: thể

điểm cân bằng (BSC), chi phí dựa trên hoạt động (ABC), phân tích phương sai... được kỳ vọng sẽ cung cấp nhiều thông tin giá trị hơn so với KTQT truyền thống. Do đó, điện toán đám mây đang đóng một vai trò quan trọng trong cải thiện thông tin KTQT, vì nó tích hợp toàn bộ thông tin kinh doanh trên toàn bộ chuỗi giá trị - tài chính, kế toán, nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, thông tin khách hàng và cung cấp thông tin. Thông tin KTQT hỗ trợ cho các mục đích khác nhau trong DN, từ hỗ trợ việc ra quyết định đến là một phương tiện để cải thiện hiệu quả của DN, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của DN.

2. Cơ sở lý thuyết, mô hình và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết và mô hình đề xuất

Năng lực cạnh tranh của DN gia tăng nhằm giúp DN đối phó với sự hỗn loạn đến từ môi trường bên ngoài; chẳng hạn như sự thay đổi về công nghệ, toàn cầu hóa, cạnh tranh giữa các quốc gia, giữa các DN trong và ngoài nước, dịch bệnh... Nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những chìa khóa quan trọng dẫn đến sự thành công lâu dài của DN, đặc biệt là ở các thị trường năng động (Jiménez-Jiménez & Sanz-Valle, 2011). Để tồn tại trong một môi trường mà sự phức tạp ngày càng tăng cao và tốc độ thay đổi ngày càng cao (Brown & Eisenhardt, 1995), các DN có năng lực cạnh tranh cao có thể đáp ứng các thách thức này nhanh hơn và khai thác các sản phẩm mới và cơ hội thị trường tốt hơn so với các công ty không đổi mới (Brown & Eisenhardt, 1995). Hệ thống KTQT từ lâu đã được công nhận là có vai trò quan trọng trong việc cung cấp thông tin cho nhà quản trị để họ thực hiện tốt các chức năng của mình như lập kế hoạch, kiểm soát và ra quyết định (Agbejule, 2005).

Thông tin KTQT ban đầu chỉ bao gồm thông tin nội bộ, quá khứ và tài chính. Theo thời gian, thông tin KTQT phát triển và chứa đựng nhiều thông tin quan trọng hơn, bao gồm thông tin nội bộ/bên ngoài, tài chính/phi tài chính, định lượng/định tính và thông tin quá khứ/tương lai (Heidmann, 2008). Một số thông tin KTQT có thể kể đến như thông tin về chi phí, doanh thu, tăng trưởng doanh số, công suất sử dụng, mức độ lãng phí, sự hài lòng của khách hàng và lòng trung thành, chất lượng sản phẩm và động lực của nhân viên (Khaliq và cộng sự, 2021).

- Thông tin KTQT ảnh hưởng đến việc ra quyết định

Tính kịp thời: Theo Hassan, M. K. (2005), Ban lãnh đạo DN đều có mục tiêu chung là quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh. Các hoạt động hàng ngày của DN đều xoay quanh vấn đề xử lý thông tin và đưa ra quyết định hiệu quả. Vai trò của KTQT là cung cấp thông tin cho ban lãnh đạo để phục vụ việc ra quyết định. Quá trình ra quyết định cho công việc điều hành sản xuất, kinh doanh cần được hệ thống KTQT cung cấp các thông tin kịp thời trong việc sử dụng ra quyết định. Do đó, giả thuyết H1 được đưa ra: Tính kịp thời ảnh hưởng cùng chiều đến năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam.

Thông tin tài chính: Theo Al-Omiri, M. F. R. (2003), để phục vụ việc ra quyết định trong DN thì nhà quản lý cần nhận được các thông tin tài chính và phi tài chính. Các thông tin tài chính được cung cấp kịp thời và phân tích thực trạng tình hình DN, giúp các nhà quản lý đánh giá được thành quả hoạt động của DN từ các khía cạnh. Đồng thời, thông tin tài chính cũng là nguồn thông tin đáng tin cậy từ việc xử lý các thông tin thu thập kết hợp với bộ phận kế toán tài chính trong DN. Từ đây, cơ sở đưa ra giả thuyết H2: Thông tin tài chính ảnh hưởng cùng chiều đến năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam.

Thông tin phi tài chính: Theo Hui (2010), thông tin phi tài chính ngày càng được coi trọng và được sử dụng thường xuyên cho việc cung cấp thông tin cho nhà quản lý trong việc điều hành DN, từ đó thông tin phi tài chính về quản trị DN được coi là đặc biệt quan trọng. Các khía cạnh phi tài chính khác ngoài thông tin về quản trị DN như nguồn lực tự nhiên, môi trường được coi là quan trọng với các nhà phân tích và nhà đầu tư coi trọng trách nhiệm xã hội. Các thông tin phi tài chính quản trị, nguồn lực tự nhiên, vốn quan hệ xã hội và cộng đồng, vốn con người và vốn tri thức ngày càng được sử dụng trong phân tích đầu tư, đánh giá DN và ra quyết định điều hành DN. Từ đây, giả thuyết H3 đưa ra: Thông tin phi tài chính ảnh hưởng cùng chiều đến năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam.

Tính thích hợp: Theo Monteiro, L., & Vasconcelos, A. (2013). Thông tin KTQT ngày càng quan tâm nhiều hơn về tính thích hợp vì phục vụ cho việc ra quyết định của các nhà quản lý. Các quyết định của nhà quản lý là đa dạng, do đó thông

tin KTQT phục vụ cho việc ra quyết định cũng phải đa dạng phù hợp cho từng loại quyết định. Đòi hỏi một hệ thống KTQT linh hoạt đáp ứng được tính kịp thời và thích hợp cho từng loại quyết định của các nhà quản trị. Do đó, giả thuyết H4 được đưa ra: Tính thích hợp ảnh hưởng cùng chiều đến năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam.

Điện toán đám mây: Điện toán đám mây là một mô hình cho phép truy cập vào một mạng lưới theo yêu cầu, thuận tiện, ở mọi nơi tới một nhóm tài nguyên điện toán đã được cấu hình để chia sẻ (ví dụ: mạng, máy chủ, lưu trữ, ứng dụng và dịch vụ). Dữ liệu trong môi trường điện toán đám mây có thể được chia sẻ nhanh chóng mà không cần tốn quá nhiều công sức cho việc quản lý hoặc tương tác với nhà cung cấp dịch vụ (Monteiro & Vasconcelos, 2013). Do đó, việc ứng dụng điện toán đám mây sẽ cung cấp thông tin nhanh chóng cho việc ra các quyết định của nhà quản lý. Giả thuyết H5 được đề xuất trong mô hình nghiên cứu là: Điện toán đám mây ảnh hưởng cùng chiều đến năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam.

2.2. Phương pháp và dữ liệu nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp khám phá, nghiên cứu định tính, định lượng. Sử dụng các kỹ thuật phân tích: thống kê mô tả, phân tích khám phá EFA, mô hình hồi quy. Thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc được thiết kế dựa theo các nghiên cứu trước đó, được thiết kế đánh giá theo Likert 5.

Mẫu nghiên cứu: Đối tượng khảo sát nghiên cứu là các nhân viên kế toán, các nhà quản lý của các DNSX tại Việt Nam. Số bảng khảo sát phát ra là 220, thu về 210. Sau khi lọc, làm sạch còn 201 bảng khảo sát đưa vào phân tích chính thức, kích thước mẫu phù hợp với công thức quy mô mẫu của Tabachnick và Fidell (2007).

Tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu ảnh hưởng của thông tin KTQT (KTQT) tới năng lực cạnh tranh của các DNSX tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây như sau:

$$NLCT = \beta_0 + \beta_1 TKT + \beta_2 TTTC + \beta_3 TTPTC + \beta_4 TTH + \beta_5 ĐTĐM + \varepsilon$$

Trong đó:

- NLCT: Biến phụ thuộc (Năng lực cạnh tranh của các DNSX)

- Các biến độc lập:

+ TKT: Tính kịp thời

+ TTTC: Thông tin tài chính

+ TTPTC: Thông tin phi tài chính

+ TTH: Tính thích hợp

+ ĐTĐM: Điện toán đám mây

+ β : Hệ số nhiều.

+ ε : Hệ số hồi quy.

3. Kết quả nghiên cứu

Sau khi kiểm định độ tin cậy của các thang đo của các biến độc lập và biến phụ thuộc. Tác giả đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy tuyến tính như Bảng 1.

Bảng 1 cho thấy, giá trị hệ số $R^2 = 0.625 > 0.5$, do vậy, đây là mô hình thích hợp để sử dụng đánh giá mối quan hệ giữa biến phụ thuộc và các biến độc lập. Ngoài ra, giá trị hệ số R^2 hiệu chỉnh là 0.603, nghĩa là mô hình hồi quy tuyến tính đã xây dựng phù hợp với dữ liệu 60.3%. Kết quả hồi quy thể hiện trong Bảng 2.

Căn cứ vào Bảng 2, phương trình hồi quy tuyến tính bội của ảnh hưởng của thông tin KTQT tới năng lực cạnh tranh của các DN sản xuất tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây với các hệ số chuẩn hóa như sau:

$$QĐ = 0.254TKT + 0.187TTTC + 0.306TTPTC + 0.215TTH + 0.237ĐTĐM$$

4. Kết luận

Mục đích của nghiên cứu này là xác định và đo lường mức ảnh hưởng của thông tin KTQT tới năng lực cạnh tranh của các DN sản xuất tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây. Về kết quả nghiên cứu này đã chỉ ra được 5 nhân tố của thông tin KTQT có ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của các DN sản xuất tại Việt Nam thông qua sự điều tiết của điện toán đám mây với mức độ tác động theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Thông tin phi tài chính ảnh hưởng mạnh nhất với Beta = 0,306; Tính kịp thời ảnh hưởng mạnh thứ hai với hệ số Beta = 0.254; Điện toán đám mây ảnh hưởng mạnh thứ ba với hệ số Beta = 0.237; Tính thích hợp ảnh hưởng thứ tư với hệ số Beta = 0.215; Cuối cùng là nhân tố thông tin tài chính ảnh hưởng thấp nhất với hệ số Beta = 0.187.

5. Kiến nghị

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu đã chỉ ra sự tác động của thông tin KTQT đến năng lực cạnh tranh của các DNSX, cũng như vai trò điều tiết của điện toán đám mây trong mối quan hệ này. Sử dụng thông tin KTQT là tính kịp thời, tính thích hợp, thông tin tài chính, thông tin phi tài chính đều được tìm thấy có sự tác động đến năng lực cạnh

Bảng 1. Đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi qui tuyến tính đa biến

Mô hình	Hệ số R	Hệ số R ²	Hệ số R ² - hiệu chỉnh	Sai số chuẩn của ước lượng
1	.701 ^a	.625	.603	1.753

Bảng 2. Kết quả hồi quy

Mô Hình	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	T	Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Hệ số Tolerance	Hệ số VIF
1	(Constant)	1.487	.198	7.496	.000		
	TKT	.086	.020	.254	4.385	.000	.906
	TTTC	.064	.019	.187	3.319	.001	.957
	TTPTC	.154	.032	.306	4.865	.000	.767
	TTH	.085	.025	.215	3.429	.001	.775
	ĐTĐM	.159	.048	.237	3.336	.001	.604

tranh của các DNSX. Đồng thời, nếu DN sử dụng điện toán đám mây thì sự ảnh hưởng của thông tin KTQT đến năng lực cạnh tranh của các DNSX sẽ cao hơn.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu này giúp các nhà quản lý tại các DNSX nhận ra tầm quan trọng của thông tin KTQT, cũng như đã chỉ ra các khía cạnh của thông tin KTQT ảnh hưởng như thế nào đến năng lực cạnh tranh của các DNSX. Việc nâng cao năng lực cạnh tranh của DN trên thị trường là sự cần thiết trong bối cảnh thị trường đầy biến động hiện nay. Bên cạnh đó, vai trò của điện toán đám mây cũng đã được chỉ ra là có tác động tích cực trong việc hỗ trợ cung cấp thông tin KTQT cho các nhà quản lý nhằm điều hành DN hiệu quả

hơn. Từ đó, nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNSX. Trong bối cảnh nền kinh tế số đang là xu hướng phát triển của toàn thế giới, nhu cầu truy cập và chia sẻ thông tin theo thời gian thực và ứng dụng các tiến bộ công nghệ hiện đại nhất là cần thiết với các DN sản xuất trong điều hành hoạt động của DN. Do đó, các DNSX cần lên kế hoạch áp dụng điện toán đám mây để có thể đáp ứng các yêu cầu mới trong hoàn cảnh hiện nay. Tận dụng sự trợ giúp của công nghệ thông tin, máy vi tính và phần mềm kế toán và đám mây điện tử trong tổ chức KTQT là cần thiết, qua đó góp phần nâng cao chất lượng thông tin phục vụ cho yêu cầu ra quyết định quản lý, điều hành của nhà quản lý và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh tại các DNSX ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ahmad, K., & Zabri, S. M. (2015). Factors explaining the use of management accounting practices in Malaysian medium-sized firms. *Journal of Small Business and Enterprise Development*.
2. Al-Omiri, M. F. R. (2003). The diffusion of management accounting innovations: a study of the factors influencing the adoption, implementation levels and success of ABC
3. Hassan, M. K. (2005). Management accounting and organizational change: an institutional perspective. *Journal of Accounting & Organizational Change*
4. Heidmann, M. (2008). The role of management accounting systems in strategic sensemaking. In *The Role of Management Accounting Systems in Strategic Sensemaking*.
5. Hui, W. S., & Mohd Yusof Ghani, N. A. B. (2010). The use of management accounting information (MAI): Perceptions of preparers and users. *CSSR 2010 - 2010 International Conference on Science and Social Research*

6. Khaliq, A., Umair, A., Khan, R., Iqbal, S., & Abbass, A. (2021). Leadership and Decision Making among SMEs: Management Accounting Information and the Moderating Role of Cloud Computing. *Business Ethics and Leadership*, 5(2).
7. Monteiro, L., & Vasconcelos, A. (2013). Survey on Important Cloud Service Provider Attributes Using the SMI Framework. *Procedia Technology*, 9.
8. Tabachnick, B. G., & Fidell, L. S. (2007). *Using multivariate statistics*. Northridge, Cal.: Harper Collins.

Ngày nhận bài: 3/2/2024

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/2/2024

Ngày chấp nhận đăng bài: 3/3/2024

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN VIỆT TRỌNG

Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Email: trongnv.hvtc@gmail.com

IMPACTS OF MANAGEMENT ACCOUNTING INFORMATION ON THE COMPETITIVENESS OF MANUFACTURING ENTERPRISES IN VIETNAM THROUGH THE MEDIATION ROLE OF CLOUD COMPUTING

● Master. **NGUYEN VIET TRONG**

Ho Chi Minh City Industry and Trade College

ABSTRACT:

This study determined and measured the impact of management accounting information on the competitiveness of manufacturing enterprises in Vietnam through the mediation role of cloud computing. The study analyzed 201 survey samples collected from manufacturing enterprises in Vietnam. The study used qualitative and quantitative research methods and analytical techniques, including descriptive statistics, scale reliability testing, EFA analysis, and linear regression analysis. The study's results showed that there are five components of management accounting information that have positive impacts on the competitiveness of Vietnamese manufacturing enterprises. These components are: timeliness, economic information, non-financial information, relevance, and cloud computing. Based on the study's findings, some recommendations were made for managers of manufacturing enterprises to better use management accounting information to improve competitiveness in terms of applying cloud computing to accounting work.

Keywords: management accounting information, competitiveness, manufacturing enterprises, cloud computing.